

Bản án số:217/2018/HNGĐ – PT

Ngày: 30/11/2018

**V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình: Xin ly hôn.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng.

Các thẩm phán:

1. Bà Mai Vân Anh
2. Bà Lê Thúy Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Tuyết Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố H

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Vũ M Th phố H tham gia phiên tòa: Bà Hoàng
Vĩnh Thảo – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử
phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2018/LHPT ngày 05 tháng 9 năm 2018 về
“Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Xin ly hôn”

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ – ST ngày 28 tháng 5 năm
2018 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố H bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐ – PT ngày 12 tháng 10 năm
2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐ – PT ngày 25 tháng 10 năm 2018; Quyết
định tạm ngừng phiên tòa số 1051/2018/QĐ – PT ngày 22 tháng 11 năm 2018 giữa các
đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Vũ Th T, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số nhà 14 ngách 43 ngõ 158
Ng Kh T, tổ 8 phường Qu H, quận C, Thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.
2. **Bị đơn:** Bà Đào Thị M Th, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà 14 ngách 43 ngõ 158 Ng
Kh T, tổ 8 phường Qu H, quận C, Thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.
3. **Người có kháng cáo:** Bà Đào Thị M Th, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà 14 ngách
43 ngõ 158 Ng Kh T, tổ 8 phường Qu H, quận C, Thành phố H; Là bị đơn; Có mặt
tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2017, giấy tự khai ngày 14/12/2017 và các lời khai tại tòa án, nguyên đơn là ông Vũ Th T trình bày:

Về tình cảm, quan hệ hôn nhân:

Ông Vũ Th T và bà Đào Thị M Th kết hôn trên cơ sở có tình hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 03 năm 1988 tại Ủy ban nhân dân phường H B, quận H K, Thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung với gia đình cho đến năm 1991, sau khi sinh cháu trai đầu, vợ chồng được gia đình cho ra ở riêng trên mảnh đất có nhà cấp 4 do bố đẻ ông Vũ Th T được cơ quan phân cho (là địa chỉ hiện nay vợ chồng ông Vũ Th T, bà Đào Thị M Th đang ở). Mâu thuẫn cũng bắt đầu từ thời điểm này và về sau càng tăng lên mà nguyên nhân chính là do cách suy nghĩ và hành xử về các vấn đề xảy ra trong cuộc sống là khác nhau, thậm chí đối nghịch nhau. Ngoài ra mâu thuẫn còn xuất phát từ vấn đề kinh tế cũng như bất đồng quan điểm sống, trong việc nuôi dạy con cái. Trong cuộc sống chung bà Đào Thị M Th không chăm lo đến cuộc sống gia đình, không có trách nhiệm với gia đình. Bà Đào Thị M Th với tư cách là dâu trưởng nhưng chưa bao giờ chu toàn vấn đề nhà chồng, thậm chí khi mẹ đẻ ông Vũ Th T chết còn không muốn cho bà Đào Thị M Th đến đám tang. Vợ chồng nhiều lần to tiếng với nhau và đã hai lần do không kiềm chế được nên ông Vũ Th T có tát bà Đào Thị M Th. Mâu thuẫn vợ chồng cứ thế kéo dài từ năm 2005 đến nay, tuy hiện nay sống cùng nhà nhưng vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau, không cùng ăn, không cùng sinh hoạt. Ông Vũ Th T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn bà Đào Thị M Th.

Về con chung:

Ông Vũ Th T và bà Đào Thị M Th có 02 con chung:

- Vũ M Th, sinh ngày 01/03/1991;
- Vũ Ng H, sinh ngày 26/08/1997.

Cả hai con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, ông Vũ Th T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nhà ở, các khoản vay nợ:

Ông Vũ Th T tự lo chỗ ở sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nhà ở, các khoản vay nợ.

Tại giấy tự khai ngày 14/12/2017 và các lời khai tại tòa án, bị đơn là bà Đào Thị Minh Đào Thị M Th trình bày:

Về tình cảm, quan hệ hôn nhân:

Bà Đào Thị M Th và ông Vũ Th T tìm hiểu từ năm 1986, có khoảng thời gian 2 năm yêu nhau trước khi kết hôn năm 1988, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 03 năm 1988 tại Ủy ban nhân dân phường H B, quận H K, Thành phố H. Đến năm 1991 thì sinh cháu Vũ M Th. Cuộc sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn xuất phát từ những vấn đề không cơ bản và vợ chồng nên bỏ qua cho nhau vì vợ chồng lấy nhau đến nay đã được 30 năm. Các con cũng đã trưởng thành, mục tiêu trước mắt là ổn định công tác cho các con. Bản thân bà Đào Thị M Th thấy ông Vũ Th T là một người cha tốt vì vậy không đồng ý ly hôn.

Về con chung:

Bà Đào Thị M Th và ông Vũ Th T có 02 con chung:

- Vũ M Th, sinh ngày 01/03/1991;
- Vũ Ng H, sinh ngày 26/08/1997.

Cả hai con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, bà Đào Thị M Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nhà ở, các khoản vay nợ:

Bà Đào Thị M Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nhà ở, các khoản vay nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đào Thị M Th trình bày do bà đang chờ xét nghiệm để nhận phác đồ điều trị hóa chất nên bà không có sức khỏe để đến Tòa án làm việc.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ – ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố H đã quyết định: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Vũ Th T; Ông Vũ Th T được ly hôn bà Đào Thị M Th; Về con chung: Ông Vũ Th T và bà Đào Thị M Th có hai con chung là Vũ M Th, sinh ngày 01/3/1991 và Vũ Ng H, sinh ngày 26/8/1997 đều đã trưởng thành nên Tòa án không xét việc giao nuôi con sau ly hôn; Về tài sản chung, công nợ chung, nhà ở: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện, sẽ được giải quyết

bằng một vụ án khác. Ông Vũ Th T tiếp tục tự lo chỗ ở như hiện nay. Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí ly hôn sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10 tháng 6 năm 2018, bị đơn là bà Đào Thị M Th kháng cáo bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ – ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố H. Nội dung kháng cáo: Bà Đào Thị M Th cho rằng bản án sơ thẩm nhận định: “...Trong cuộc sống chung bà Đào Thị M Th không chăm lo đến cuộc sống gia đình, không có trách nhiệm với gia đình...Về phía bà Đào Thị M Th không đến Tòa án tham gia hòa giải, thể hiện bà Đào Thị M Th không có ý thức, nguyện vọng tham gia hòa giải để tìm giải pháp đoàn tụ...” là không đúng. Bà Đào Thị M Th đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H xét xử theo thủ tục phúc thẩm cho vợ chồng bà được đoàn tụ gia đình.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm, bà Đào Thị M Th đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án vì lý do bà Đào Thị M Th đang phải điều trị Ung thư giai đoạn cuối. Bà Đào Thị M Th xuất trình tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc điều trị bệnh, tình trạng bệnh tật, sức khỏe gồm: 02 thẻ ra viện (ngày 27/4 và 27/6/2006), 01 giấy xác nhận điều trị ngày 22/01/2018, 01 phiếu thu ngày 03/10/2018, 01 bản tóm tắt hồ sơ bệnh án ngày 06/10/2018 của Bệnh Viện Ung Bướu H; 01 báo cáo y tế, 01 bảng kê thu phí dịch vụ ngày 21/9/2018 của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đào Thị M Th giữ nguyên nội dung kháng cáo, xác định vợ chồng cũng có mâu thuẫn xuất phát từ những vấn đề không cơ bản, mâu thuẫn không trầm trọng, vợ chồng nên bỏ qua cho nhau vì vợ chồng lấy nhau đến nay đã được 30 năm. Các con đã trưởng thành, mục tiêu trước mắt của vợ chồng là ổn định công tác cho các con. Bản thân bà Đào Thị M Th thấy ông Vũ Th T là một người cha tốt vì vậy không đồng ý ly hôn. Bà Đào Thị M Th cho rằng bản án sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ – ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C nhận định: “...Trong cuộc sống chung bà Đào Thị M Th không chăm lo đến cuộc sống gia đình, không có trách nhiệm với gia đình...Về phía bà Đào Thị M Th không đến Tòa án tham gia hòa giải, thể hiện bà Đào Thị M Th không có ý thức, nguyện vọng tham gia hòa giải để tìm giải pháp đoàn tụ...” là không đúng. Trong cả quá trình giải quyết, bà Đào Thị M Th luôn có nguyện vọng được hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Bà Đào Thị M Th đã cố gắng để hàn gắn quan hệ tình cảm với ông Vũ Th T, mặc dù tình trạng bệnh tật và sức khỏe của bà có ảnh hưởng đến quan hệ vợ chồng. Hiện tại bà Đào Thị M Th đang điều trị Ung thư giai đoạn cuối, mặc dù bệnh viện yêu cầu bà điều trị

nội trú nhưng bà xin ra viện và điều trị tại nhà bằng thuốc Nam và Đông Y. Bà Đào Thị M Th đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Vũ Th T để vợ chồng đoàn tụ, cùng chăm lo cuộc sống cho các con và để bà có thời gian yên tâm điều trị bệnh.

Nguyên đơn là ông Vũ Th T xác định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng trầm trọng, không còn tình cảm, cuộc sống không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống. Ông Vũ Th T vẫn kiên quyết xin ly hôn và đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ – ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C, không chấp nhận kháng cáo của bà Đào Thị M Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nhận xét, đánh giá việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ – ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố H; Về án phí: Bà Đào Thị M Th phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

Căn cứ chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; Căn cứ lời khai của đương sự và lời khai của người tham gia tố tụng; Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời khai của đương sự, ý kiến những người tham gia tố tụng.

Căn cứ kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhận xét trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 10 tháng 6 năm 2018, bị đơn là bà Đào Thị M Th có đơn kháng cáo bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ – ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố H và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, đơn kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo, là hợp lệ, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 38, điều 271, điều 273, khoản 2 điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân, tình cảm:

Ông Vũ Th T và bà Đào Thị M Th kết hôn có tình hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 17/3/1988 tại Ủy ban nhân dân phường H B, quận H K, Thành phố H là hôn nhân hợp pháp.

Theo ông Vũ Th T trình bày, từ năm 1991, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do cách suy nghĩ và hành xử là khác nhau, thậm chí đối nghịch nhau. Ngoài ra mâu thuẫn còn xuất phát từ vấn đề kinh tế cũng như bất đồng quan điểm sống trong việc nuôi dạy con cái. Trong cuộc sống chung bà Đào Thị M Th không chăm lo đến cuộc sống gia đình, không có trách nhiệm với gia đình. Từ năm 2005 đến nay sống ly thân.

Theo ý kiến các con chung của ông Vũ Th T, bà Đào Thị M Th và tổ dân phố cũng xác nhận ông Vũ Th T, bà Đào Thị M Th mâu thuẫn từ rất lâu, hay to tiếng cãi nhau và đã sống ly thân từ lâu, cả hai không còn quan tâm đến nhau. Tổ dân phố đã tiến hành hòa giải cho ông Vũ Th T và bà Đào Thị M Th nhưng không hòa giải được.

Theo bà Đào Thị M Th, vợ chồng có mâu thuẫn xuất phát từ những vấn đề không cơ bản, mâu thuẫn không trầm trọng, không đến mức phải ly hôn, vợ chồng nên bỏ qua cho nhau vì vợ chồng lấy nhau đến nay đã được 30 năm. Bản thân bà Đào Thị M Th thấy ông Vũ Th T là một người cha tốt. Bà Đào Thị M Th không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng chăm lo cuộc sống cho các con và để bà có thời gian yên tâm điều trị bệnh.

Xét kháng cáo của bà Đào Thị M Th đối với bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ – ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố H về việc “Xin ly hôn”:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm, bà Đào Thị M Th xuất trình tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc điều trị bệnh và tình trạng bệnh tật hiện nay gồm: 02 thẻ ra viện (ngày 27/4 và 27/6/2006), 01 giấy xác nhận điều trị ngày 22/01/2018, 01 phiếu thu ngày 03/10/2018, 01 bản tóm tắt hồ sơ bệnh án ngày 06/10/2018 của Bệnh Viện Ung Bướu H; 01 báo cáo y tế, 01 bảng kê thu phí dịch vụ ngày 21/9/2018 của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế. Trong cả quá trình giải quyết vụ án, bà Đào Thị M Th luôn có nguyện vọng được hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Bà Đào Thị M Th đã cố gắng để hàn gắn quan hệ tình cảm với ông Vũ Th T, mặc dù tình trạng bệnh tật và sức khỏe của bà có ảnh hưởng đến quan hệ vợ chồng. Hiện tại bà Đào Thị M Th đang điều trị Ung thư giai đoạn cuối, mặc dù bệnh viện yêu cầu bà điều trị nội trú nhưng bà xin ra viện và điều trị tại nhà bằng thuốc

Nam và Đông Y.

Theo biên bản xác minh tại bệnh viện Ung bướu H thì “...Bệnh nhân Đào Thị M Th vào khám và điều trị lần gần nhất là từ ngày 19/01/2018 đến ngày 31/01/2018 thì ra viện. Tại thời điểm đó, bệnh nhân từ chối làm thêm các xét nghiệm đánh giá bệnh và xin ra viện”.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Vũ Th T và bà Đào Thị M Th đã phát sinh trong thời gian dài, nhận định của bản án sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ – ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C là có căn cứ. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa ông Vũ Th T và bà Đào Thị M Th đã tồn tại 30 năm nay, vợ chồng đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bà Đào Thị M Th xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh việc điều trị bệnh và tình trạng sức khỏe, bệnh tật hiện nay. Đồng thời, bà Đào Thị M Th có nguyện vọng tha thiết vợ chồng đoàn tụ cùng chăm lo cuộc sống cho các con và để bà có thời gian yên tâm điều trị bệnh. Ông Vũ Th T thừa nhận cả hai đã có thời gian dài tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc. Ông Vũ Th T biết bà Đào Thị M Th mắc bệnh ung thư từ năm 2006, hiện vẫn đang tiếp tục điều trị bệnh nhưng ông không rõ tình trạng bệnh cụ thể của bà. Nguyện vọng của bà Đào Thị M Th được đoàn tụ vợ chồng cùng chăm lo cuộc sống và để bà có thời gian yên tâm điều trị bệnh là phù hợp quan hệ hôn nhân, phù hợp đạo đức, phù hợp quy định của pháp luật. Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Tình nghĩa vợ chồng: 1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung Đào Thị M Th, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..”.

Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Đào Thị M Th, sửa 1 phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ – ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố H: Bác yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Th T đối với bà Đào Thị M Th; Giữ nguyên các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bà Đào Thị M Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 293, khoản 1 điều 308, điều 309, khoản 6 điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của Đào Thị M Th đối với bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ – ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố H.
2. Sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ – ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố H: Bác yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Th T.
3. Giữ nguyên các quyết định khác của bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ – ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố H.
4. Án phí ly hôn phúc thẩm: Bà Đào Thị M Th được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300,000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C đang quản lý theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0006109 ngày 06 tháng 7 năm 2018.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Viện Kiểm sát nhân dân tp.H
- Tòa án nhân dân quận C
- Chi cục Thi hành án dân sự quận C
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Tòa án nhân dân Tối Cao tại H
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

Nguyễn Anh Dũng